

Xu hướng “Chuyển hóa luận” ở Nhật Bản: Bài học lớn về nền kiến trúc bản địa ở Việt Nam

The Metabolist movement in Japan: Major lessons for indigenous architecture in Vietnam

Đinh Ngọc Hòa^{1,*}

¹ Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

*Tác giả liên hệ: dinhngochoa@muce.edu.vn

■ Nhận bài: 18/12/2025 ■ Sửa bài: 02/03/2026 ■ Duyệt đăng: 12/03/2026

DOI: <http://doi.org/10.66195/mtu.2026.16.153>

TÓM TẮT

Chuyển hóa luận (Metabolism) là một trong những xu hướng kiến trúc đương đại bắt nguồn ra đời đầu tiên ở Nhật Bản. Tại hội nghị Design quốc tế năm 1960 ở Tokyo, một số kiến trúc sư Nhật Bản tuyên bố thành lập nhóm chuyển hóa luận. Là một hệ thống lý thuyết bàn về sự vận động và chuyển hóa trong kiến trúc và đô thị. Cũng như những quốc gia khác trên thế giới, Nhật Bản cũng phải chịu nhiều ảnh hưởng của những trào lưu kiến trúc thế giới, từ những năm đầu của thế kỷ 20 với sự phát triển của ngành công nghiệp, con người chuyển từ lao động thủ công sang lao động công nghiệp, từ sản xuất tự phát sang sản xuất tập trung nên đòi hỏi kiến trúc phải đáp ứng những nhu cầu tối thiểu nhất của con người. Trong đó trào lưu kiến trúc Hiện đại (Modern Architecture) có ảnh hưởng rất lớn. Sau thế chiến thứ 2, Nhật Bản đang trong quá trình tái thiết lại đất nước, mong muốn xây dựng và phục hồi lại hình ảnh đất nước nhưng không chịu tác động nhiều của chủ nghĩa kiến trúc Hiện đại nhưng vẫn phát huy được tính truyền thống trong tác phẩm kiến trúc.

Từ khóa: chuyển hóa luận- metabolism, xu hướng kiến trúc Chuyển hóa luận (metabolism), kiến trúc Nhật Bản, Bài học về bản sắc trong kiến trúc Nhật Bản

ABSTRACT

Metabolism stands as one of the seminal contemporary architectural movements to emerge from Japan. Initially established during the 1960 World Design Conference in Tokyo, the Metabolist group proposed a theoretical framework centered on the dynamic movement and transformation of architectural and urban structures. Similarly to other nations, Japan's architectural landscape has been profoundly shaped by global trends. Since the early 20th century, the transition from manual labor to centralized industrial production-driven by rapid industrialization-necessitated an architectural shift toward satisfying fundamental human requirements. Within this context, Modern Architecture exerted a decisive influence. In the post-World War II era, during the critical period of national reconstruction, Japan sought to restore its national image. This endeavor aimed to synthesize a new architectural identity that could navigate the pressures of International Modernism while simultaneously revitalizing and integrating traditional Japanese values into contemporary works.

Keywords: Metabolism, Metabolist movement, Japanese architecture, architectural identity, Modernism in Japan

1. GIỚI THIỆU

Trong một thời gian dài nền kiến trúc thế giới chịu sự tác động mạnh mẽ của chủ nghĩa kiến trúc Hiện đại, lấy yếu tố công năng đặt

lên hàng đầu trong việc nghiên cứu hình thành và phát triển kiến trúc, chưa có sự quan tâm đúng mức yếu tố văn hóa, tính truyền thống dân tộc, do đó trong một thời gian dài nền kiến

trúc Hiện đại gặp phải sự bế tắc trong việc phát triển. Khi đó thì nền kiến trúc đã phải tự tìm tòi lối đi riêng, phải chuyển qua một giai đoạn phát triển mới- giai đoạn Hậu hiện đại, song song bên cạnh đó là sự xuất hiện của xu hướng kiến trúc “*chuyển hóa luận*”.

Chuyển hóa luận ở Nhật Bản ra đời khi mà tính năng động của mọi hoạt động xã hội đang ngày càng gia tăng và thúc dục các kiến trúc sư Nhật Bản tìm tòi phương cách thiết kế mới: Làm thế nào để cho không gian kiến trúc vốn đã dựng lên bất di bất dịch lại thích ứng với sự biến đổi xã hội, không bị lão hóa về mặt tinh thần trước khi lão hóa về mặt vật chất? Bắt đầu là Kisho Kurokawa (1934- 2007), một kiến trúc sư trẻ Nhật Bản đưa ra quan niệm về những “*chu kỳ biến động*” đáp ứng được với những biến đổi của hoạt động con người và của cả bản thân các yếu tố không gian trong kiến trúc. Hệ thống các “*chu kỳ biến động*” của Kurokawa tạo thành một các tháp hình xoắn ốc, ưu điểm của hệ thống này là ở chỗ nó cấu thành bởi những yếu tố như nhau - những đoạn thẳng chồng liên tục lên nhau theo một góc quay nhất định nào đó. Kisho Kurokawa nói: “*Cũng vào khoảng thời gian đó, 1969, tôi tìm ra được ngôn từ “Chuyển hóa luận” (Metabolism) dành cho kiến trúc cùng với nhiều kiến trúc sư khác. Tôi đã nhận ra có một vài điều gì đó mơ hồ rằng, Nhật Bản đang bắt đầu tiến trên con đường tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và tiến bộ kỹ thuật. Nếu chúng ta muốn bảo vệ cá tính của con người trong một thời đại của những thay đổi quyết liệt như vậy, tôi cho rằng đầu tiên chúng ta cần phải phá vỡ cái không thể biến đổi được. Nếu chúng ta thay thế những bộ phận không chịu thay đổi, toàn thể công trình sẽ tồn tại lâu hơn và năng lượng sẽ được bảo toàn trong một cuộc vận động kéo dài. Phương pháp Chuyển hóa luận phân chia các thành phần kiến trúc không chỉ tùy thuộc vào chức năng, mà còn phụ thuộc vào ý nghĩa. Sự phân chia không gian dựa trên ý nghĩa của nó, có thể tạo ra một thứ kí hiệu học (semiology) trong kiến trúc. Một từ vựng của kiến trúc được tạo nên thông qua một sự kết hợp của những kí hiệu tương ứng với những đơn vị tự trị của không gian giàu ý nghĩa*”. [5]

Trong bối cảnh ở Việt Nam khi nền kinh tế đang phát triển và trên còn đường hội nhập

Quốc tế, thì đòi hỏi nền kiến trúc Việt Nam cần phải có hướng đi riêng nhưng vẫn mang đậm tính truyền thống. Để làm được như vậy chúng ta cần phải xây dựng hệ thống lý luận tạo cơ sở tiền đề cho kiến trúc Việt Nam phát triển.

Mục tiêu chính của bài viết muốn dựa vào “*Hệ thống lý luận của chuyển hóa luận trong phát triển kiến trúc*” từ đó rút ra bài học và áp dụng vào Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở hình thành

Nền kiến trúc Hiện đại Phương Tây sau khi ra đời đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt các khu đô thị và khu dân cư, nó đánh dấu cho sự ra đời của nền khoa học kỹ thuật tiên tiến khẳng định sự tiến bộ đột phá của loài người, đặt nền móng vững chắc và là cơ sở tiền đề cho nền kiến trúc sau này tìm tòi và phát triển.

Bắt nguồn từ sự quá đề cao tính công năng, giáo điều, đánh đồng mà xem nhẹ những đặc điểm riêng, giá trị văn hóa địa phương. Từ đó đã làm cho chủ nghĩa kiến trúc Hiện đại đơn điệu nhàm chán dẫn đến sự bế tắc và lâm vào tình trạng khủng hoảng rồi chấm dứt, khi đó nền kiến trúc thế giới bắt đầu chuyển qua một giai đoạn mới.

2.2. Xu hướng kiến trúc Chuyển hóa luận

Khái niệm “*chuyển hóa luận*” của KTS Kisho Kurokawa vào năm 1954 và đã thu hút được nhiều sự chú ý của các kiến trúc sư Nhật Bản như: Kenzo Tange, Kikutake, Fumihiko Maki, ... Trên cơ sở tính “*động*” và tính “*luôn thay đổi để thích ứng*” trong truyền thống văn hóa Nhật Bản.

Chuyển hóa luận thực sự trở thành cuộc cách mạng trong quan niệm về kiến trúc, các nhà Chuyển hóa luận quan niệm trong vật thể kiến trúc tồn tại hai bộ phận, một bộ phận của cái khả biến và một bộ phận của cái bất biến. Những bộ phận bất biến chính là giá trị tinh thần của công trình như biểu tượng, nội hàm tôn giáo, sở thích thẩm mỹ, ... là những cái mà chúng ta chỉ có thể nhận biết được bằng vốn sống và nhận thức văn hóa của mình. Còn những bộ phận khả biến là các yếu tố như công năng, công nghệ, vật liệu xây dựng, ... là những bộ phận mà chúng ta có thể nhận biết được dễ dàng bằng trực giác, có thể cân, đo, đong, đo đếm được.

Một trong những công trình mang dấu ấn đậm nét lý luận về thuyết “*Chuyển hóa luận*” của Kisho Kurokawa là Nakagin Capsule Tower (Tháp con nhộng Nakagin). Kiến trúc sư Kisho Kurokawa đã thể hiện sự cách tân vượt bậc khi sáng tạo nên tòa tháp Nakagin Capsule vào năm 1972, đây cũng là thiết kế kiến trúc dạng con nhộng (capsule) đầu tiên trên thế giới. Các module này được tạo ra với mục đích làm nơi lưu trú cho những doanh nhân phải đi lại và làm việc tại trung tâm Tokyo trong suốt cả tuần. Đây là một nguyên mẫu cho kiến trúc bền vững và có khả năng tái chế, bởi mỗi module có thể được lắp ghép vào trục lõi trung tâm và dễ dàng thay thế hoặc trao đổi khi cần thiết.



Hình 1. Tháp con nhộng Nakagin tại Tokyo- Kisho Kurokawa (1934- 2007). [9]



Hình 2. Một góc Nội thất của tháp con nhộng Nakagin- Kisho Kurokawa (1934- 2007)

Tất cả các bộ phận của những khối nhà (pod) đều được sản xuất tại một nhà máy ở tỉnh Shiga, sau đó được vận chuyển đến công trường bằng xe tải. Phần nội thất được lắp ráp sẵn đặc trưng với một cửa sổ tròn, giường ngủ và phòng tắm tích hợp, cùng các tiện nghi như tivi, đài phát thanh và đồng hồ báo thức. Sau khi được cẩu lên, các con nhộng được đặt vào trong các container vận chuyển bằng cần cẩu, rồi sau đó được gắn chặt vào trục lõi bê tông của tòa nhà.

Trong một thế giới hỗn độn những năm 70, đến nửa đầu thế kỷ XX thì kiến trúc Hiện đại ra đời như một phản đề về kiến trúc Hiện đại. Các kiến trúc sư Nhật Bản muốn tìm một ngôn ngữ kiến trúc vừa phù hợp với những thay đổi chung của toàn cầu vừa thích ứng cao với những biến đổi của nước Nhật Bản, kiến trúc sư Kenzo Tange nổi bật lên như một “*quái tượng*” và ông phát biểu rằng: “Theo tôi, nền kiến trúc Hiện đại được xác định qua hai thời kỳ. Trong thời kỳ đầu, nó đã thích nghi với Xã hội Công nghiệp. Trong thời kỳ thứ hai là thời kỳ hiện nay, nó phải thích nghi với Xã hội Tin học. Công việc của bản thân tôi không nhằm ý định nào khác là trả lời cho câu hỏi: Kiến trúc của xã hội tin học sẽ phải như thế nào? Khám phá ra ngôn ngữ kiến trúc và đô thị thích hợp với xã hội mới này đó là mục tiêu tìm tòi của tôi” [43]

2.3. Trường phái kiến trúc Hậu hiện đại

Trường phái này ra đời để tìm kiếm những hướng đi mới mà kiến trúc Hiện đại để lại còn nhiều điểm bất ổn. Quan điểm của trường phái này đưa ra 2 mặt như sau:

- Mặt tích cực:

Trường phái này mong muốn phản ánh trong kiến trúc tính chất động của thế giới khách quan. Họ quan niệm ngôi nhà là một thành phần của quy hoạch do đó gắn bó chặt chẽ ngôi nhà với quy hoạch xung quanh. Về các thủ pháp thì thường sử dụng không gian vạn năng. Điểm nổi bật nhất là kết hợp được khá tốt tính dân tộc với tính hiện đại. Xu hướng chung là đồ sộ và dùng vật liệu bê-tông trần cũng như vật liệu hiện đại khác như thép không gỉ, kính hữu cơ, chất dẻo,... Về quy hoạch, trường phái này đưa ra các phương án

xây dựng thành phố trên mặt biển nhằm giải quyết tương lai nước Nhật.

- Mặt tiêu cực:

Với chủ trương công trình đồ sộ và thỏa mãn sự thay đổi liên tục của xã hội nên những nhà chuyển hóa luận thường sáng tác những công trình có những chi tiết có vẻ như đang làm dở dang. Công trình có thể phát triển được nữa hoặc chỉ ít cũng là công trình còn muốn phát triển nữa. Chính vì vậy mà một số công trình tỏ ra khó hiểu và đề nén tư tưởng con người bằng hình khối đồ sộ và bí hiểm của mình.

Với những quan điểm về mặt tích cực trên, tính truyền thống kết hợp tính hiện đại luôn được đề cập. Các tác phẩm kiến trúc được ra đời để đáp ứng với quan điểm đó.

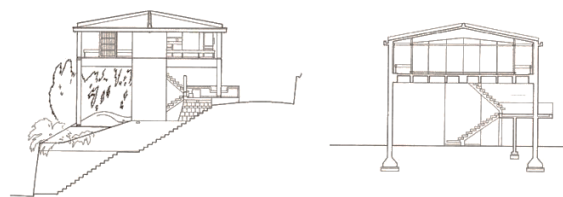
2.4. Một số công trình tiêu biểu

a. The Sky House (Tokyo, 1959)- KTS. Kikutake

Kikutake thiết kế ngôi nhà của riêng mình vào năm 1958. Dự án thể hiện tất cả ý tưởng của ông về Sự thay đổi và kiến trúc trong nhà. Ngôi nhà có mặt bằng hình vuông và bay trên kết cấu bê tông bốn cột. Tầng trên có không gian mở với hành lang/ban công bên ngoài (Engawa) và nhà bếp và nhà vệ sinh di động. Tầng trệt, được bao bọc bởi bốn cột ban đầu sẽ để trống.



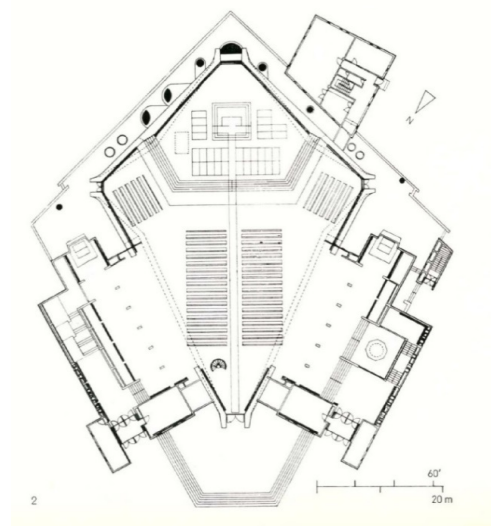
Hình 3. Một góc của The Sky House (Tokyo, 1959)- KTS. Kikutake. [8]



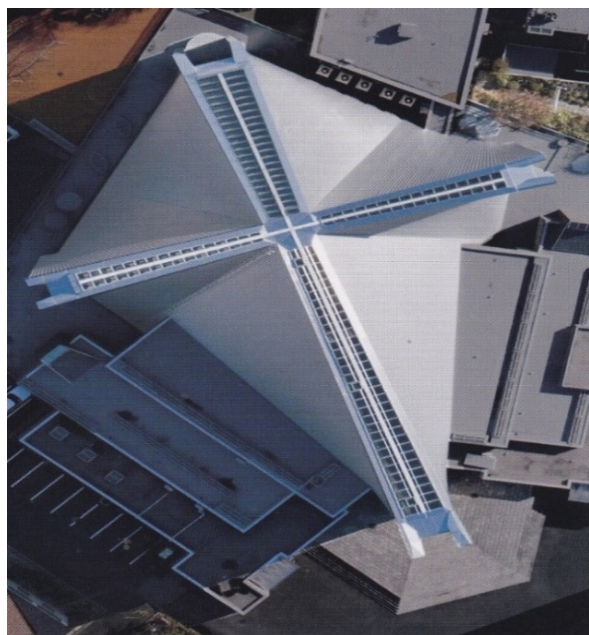
Hình 4. Mặt cắt dọc của Sky House (Tokyo, 1959)

b. Nhà thờ Saint Mary (Tokyo, 1964)- KTS. Kenzo Tange

Trong quần thể nhà thờ, một hình tượng cây thánh giá trong không trung (một dạng thức mặt bằng kinh điển của nhà thờ Thiên Chúa Giáo) và ông đã khéo léo tách tháp chuông ra khỏi công trình, với cách đó tháp chuông dường như cao hơn mà trong tiềm thức của con người thì chiều cao vẫn thường tiêu biểu cho sự thiêng liêng, vì càng cao càng gần với Trời (là gần với Chúa). Cũng có thể hiểu thêm là tháp chuông đặt riêng có chức năng như một cái móc biểu tượng đánh dấu một Địa tích mà đại diện là sự hiện hữu những thế lực cao siêu vượt lên khỏi cuộc sống đời thường.



Hình 5. Mặt bằng công trình là một khối để hình bình hành và xung quanh có các công trình phụ khác được gắn vào, bao gồm nhà rửa tội và khu chứa nước thánh để rửa tội (Nhà thờ Saint Mary, Tokyo, 1964). [4]



Hình 6. Nhìn từ không trung một hình tượng cây thánh giá (một dạng thức mặt bằng kinh điển của nhà thờ Thiên Chúa Giáo) và tháp chuông được tách ra khỏi công trình chính (Mặt bằng mái của Nhà thờ Saint Mary, Tokyo, 1964).

Sự diễn đạt hình tượng trong công trình này của Kenzo Tange ngoài ý nghĩa đơn thuần về mặt chuyên môn còn phải làm sao mang tính thuyết phục cao và gợi mở trí tưởng tượng của người thụ cảm công trình một cách thích thú đầy ấn tượng. Kenzo Tange đã gợi vào Nhà thờ Saint Mary's rất nhiều hình tượng mang tính ẩn dụ trong ý nghĩa biểu hiện của chúng. Công trình là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất về thủ pháp kiến trúc ẩn dụ hoàn hảo về sự kết hợp hữu cơ của kiến trúc và điêu khắc.

c. Tổ hợp TDTT Olympic (Tokyo, 1964)-KTS Kenzo Tange

Quần thể công trình nằm trên phần đất nhô cao với một hệ thống cây xanh hoàn chỉnh bên trong công viên Yoyogi của thủ đô Tokyo. Pier Luigi Nervi (1891- 1979), một kỹ sư xây dựng người Ý, nói: “*Sự chính xác của kỹ thuật là một loại ngữ pháp của ngôn ngữ kiến trúc, và cũng như trong ngôn ngữ nói và viết, không thể thiếu nó khi muốn trao cho hình thức một sức biểu hiện cao hơn*”[1]. Chính quần thể kiến trúc đầy chất hào hùng và lãng mạn này đã gợi cảm hứng cho kiến trúc sư người Đức Frei Otto vẽ đề án cho công trình sân vận động sử dụng trong thể vận hội Mùa hè năm 1972

tại Munich, Đức. Ta có thể thấy vai trò của kỹ thuật xây dựng đối với khả năng tạo hình khối cho những ý đồ sáng tạo của công trình thể dục thể thao Yoyogi. Điều đặc biệt ở tổ hợp này còn là việc sử dụng kết cấu di động và biến đổi được chức năng sử dụng của sân thi đấu: từ bể bơi có thể chuyển thành sân trượt băng và hốc cây đã mở đầu cho một thời kỳ phát triển của “*kiến trúc động*” sau này. Các không gian kiến trúc có thể thay đổi theo nhu cầu sử dụng nhờ sự thay đổi của các cấu trúc bên trong nhà thi đấu như vách ngăn di động, sân, bậc ngồi khán giả, ...



Hình 7. Phối cảnh chim bay của Tổ hợp TDTT Olympic (Tokyo, 1964). [4]

Biểu thị hình dáng giống như hai cái chong chóng cùng quay theo chiều kim đồng hồ. Trái ngược hẳn với tính chất thâm trầm tĩnh lặng, tính bay bổng lãng mạn của hình khối. Trái ngược với tính nghiêm khắc của nghệ thuật kiến trúc Nhật Bản. Ý nghĩa tượng trưng cho tinh thần thi đấu căng thẳng của các cuộc thi đấu và có sự gắn bó giữa mọi người với nhau.



Hình 8. Một góc công trình Tổ hợp TDTT Olympic (Tokyo, 1964)

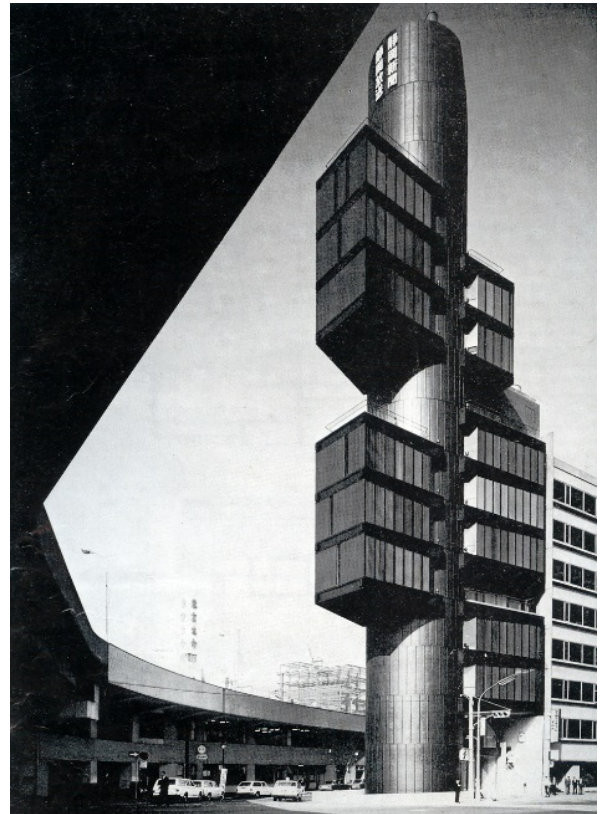
Mô phỏng theo mái truyền thống Nhật Bản

Với hình thức này, Kenzo Tange “muốn tạo ra một không gian có khả năng khơi động lòng nhiệt tình của những vận động viên tham gia cuộc thi đấu, đồng thời làm sống động khối thống nhất của khán giả...”, về tính biểu tượng, ông đã phát biểu: “từ kinh nghiệm đạt được, tôi có thể lĩnh hội đầy đủ tầm quan trọng vai trò của biểu tượng khi biết gắn bó nó với con người” [1]. Công trình có sức chứa 15.000 người, gây được tác dụng mỹ cảm chính là tuân thủ được nguyên tắc bậc lộ kết cấu cấu trúc công trình. Auguste Perret (1874-1954), kiến trúc sư Pháp, bậc thầy của nghệ thuật bê tông cốt thép cũng đã nói: “Người nào che dấu một bộ phận nào đó của kết cấu là tự mình tước bỏ khả năng trang trí duy nhất hợp quy luật và tuyệt diệu của kiến trúc”. [3]

d. Trung tâm báo chí shizuoka (1966-1967), Kofu- Nhật Bản- KTS. Kenzo Tange

Công trình này gồm một trụ bê tông cốt thép, bên ngoài bọc thép lá còn bên trong là cầu thang cong, hai thang máy và đường ống kỹ thuật. Trên cái trụ ấy “mọc” ra những tầng nhà mô phỏng hình thức giống “cái cây” mọc ra cành này sẽ phát triển tiếp sau trong tương lai. Sự phát triển có tính chất thứ tự lần lượt là cấu trúc cơ sở theo dạng phát triển của thực vật, đã được ông áp dụng vào công trình. Công trình rất phù hợp với mảnh đất xây dựng, đồng thời thể hiện tư tưởng thuyết chuyển hóa luận và của đạo Thiên là “phân không thể thay

thế”: cái lõi trụ (như thân cây). Nhưng ngọn cây bị một nhát chém vát tạo nên ấn tượng dở dang, đứt đoạn, bị thương như tổ cáo sự ngột ngạt chật chội và tàn bạo của xã hội cạnh tranh khốc liệt không khoan nhượng. [2]

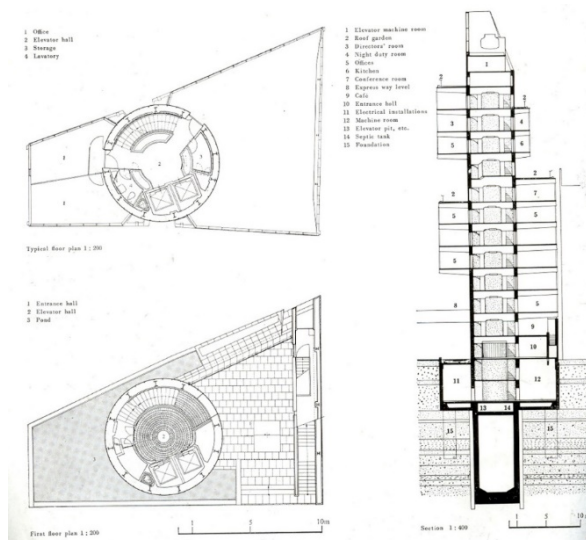


Hình 10. Một góc nhìn hẹp của công trình Trung tâm báo chí shizuoka 1966- 1967, KTS. Kenzo Tange. [4]

3. BÀI HỌC LỚN VỀ KIẾN TRÚC BẢN ĐỊA Ở VIỆT NAM

Ở nước ta, xu hướng này được khởi đầu ở miền Bắc từ những năm 1960 và ở miền Nam từ trước 1975 với tên gọi “kiến trúc hiện đại nhiệt đới hóa”. Đó là đúc rút từ kiến trúc truyền thống những nguyên tắc cốt lõi về tỷ lệ, sử dụng vật liệu địa phương, về bố cục hình khối chặt chẽ theo công năng, điều kiện địa hình và thời tiết khí hậu địa phương, ... để đưa vào công trình hiện đại. Xu hướng này được nhiều nhà sáng tác coi như một trong những hướng tìm tòi đúng và có nhiều triển vọng.

Chẳng hạn như công trình Thư viện Khoa học tổng hợp TP.HCM là một minh họa đầy thuyết phục về sự kết hợp truyền thống và hiện đại.



Hình 9. Mặt bằng và mặt cắt Trung tâm báo chí Shizuoka (Trung tâm báo chí shizuoka 1966 - 1967, KTS. Kenzo Tange)



Hình 11. Công trình Thư viện Khoa học tổng hợp TP.HCM do KTS. Nguyễn Hữu Thiện thiết kế, cộng tác với KTS. Bùi Quang Hanh và Lê Văn Lắm. [7]

Đặc điểm của công trình là thiết kế mái nhô lớn, KTS. Nguyễn Hữu Thiện và Bùi Quang Hanh đã dùng con sơn nhô ra đỡ mái, ở đầu hồi đắp phù điêu phượng bay mang đậm nét kiểu trang trí truyền thống. Tường hoa văn mô típ theo con trện rồng phượng đẹp đến sững sờ trải theo những hành lang rộng thoáng. Đặc biệt với khuôn viên đầy cây xanh, một hồ sen súng trải dài và lối đi bắc ngang qua gọi lên những nhà vườn phong thủy, ngay đến hàng rào cũng gọi lên những họa tiết cổ, ... Đây là những yếu tố kiến trúc rất gần gũi với cuộc sống người Việt xưa. Như vậy, bên cạnh những mảng miếng bê tông, bộ phận của kiến trúc truyền thống làm nhiệm vụ tô điểm cho kiến trúc hiện đại.

Dấu ấn bản địa rõ nét nhất chính là nỗ lực thích ứng công trình với điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều. Giải pháp phổ biến là cấu tạo “*tường hai lớp*”, với lớp tường chắn nắng bên ngoài cũng đồng thời là lớp bảo vệ thứ nhì cho công trình. Có rất nhiều công trình kiến trúc với những tấm màn chắn nắng tuyệt đẹp, được cấu tạo nên từ kho từ vựng phong phú các chi tiết hoa văn mang âm hưởng truyền thống và có tỷ lệ gần gũi với tầm vóc con người. Những chi tiết này đến lượt nó đã phản ánh cảm thức văn hóa phương Đông được người thiết kế gửi gắm một cách tinh tế vào kiến trúc. Một đặc trưng nữa là mặt ngoài công trình thường sử dụng vật liệu bằng đá rửa, vừa có khả năng chống chịu tốt với thời tiết,

vừa gợi nhắc cách thức sử dụng vật liệu thô mộc trong kiến trúc Việt Nam truyền thống.

Khi nền kinh tế đã phát triển tương đối ổn định, cuộc sống vật chất của con người được đảm bảo thì nhu cầu về yếu tố tinh thần đòi hỏi cần phải được chú trọng hơn đó là lý do tại sao ngày nay các kiến trúc sư của chúng ta đã và đang phải cố gắng xây dựng một hệ thống lý luận làm cơ sở cho thực hành thiết kế kiến trúc kết hợp giữa tính truyền thống dân tộc và tính hiện đại. Xu hướng này được nhiều nhà sáng tác coi như một trong những hướng tìm tòi đúng và có nhiều triển vọng.

Các KTS Việt ngày nay đã phần nào đạt được kết quả trong cách xử lý không gian và họa tiết phù hợp với khí hậu và thẩm mỹ của người ở vùng khí hậu nhiệt đới, tạo nên những hình ảnh vừa mới lạ, vừa dễ gần.

Dù chưa hình thành rõ như một hệ thống, dù còn phải được tiếp tục vun đắp qua nhiều thử nghiệm hơn nữa, song xu hướng này sẽ ngày càng rõ nét hơn, tiệm cận tốt hơn với mục tiêu đi tìm bản sắc kiến trúc Việt trong giai đoạn tới. Và nếu được chăm sóc, đầu tư chiều sâu thì có khả năng đây có thể sẽ trở thành một trong những xu thế sáng tạo chính thống thời gian tới.

Tương lai của một nền kiến trúc có bản sắc luôn có sự kết nối với các cội rễ truyền thống. Những thành tựu kiến trúc Hiện đại cần được phân tích qua một lăng kính mới, với một vị trí trang trọng hơn nữa để thông qua đó truyền cảm hứng về bản sắc của nó đến các thế hệ kiến trúc tiếp nối?

4. KẾT LUẬN

Nguyên nhân sự ra đời của Chuyển hóa luận - Metabolism chính là đòi hỏi cấp thiết về nhu cầu cần phải có một nền nghệ thuật kiến trúc phù hợp với môi trường, hoàn cảnh kinh tế Nhật Bản lúc bấy giờ. Sau thế chiến thứ 2 Nhật Bản đang cố gắng xây dựng, phục hồi lại đất nước. Cũng trong thời gian đó nền kinh tế Nhật Bản phát triển như vũ bão với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, do đó đòi hỏi các kiến trúc sư phải xây dựng cho được hình ảnh một đất nước Nhật Bản hiện đại nhưng vẫn mang đậm tính truyền thống dân tộc.

Suốt nửa sau của thế kỷ 20, kiến trúc Nhật Bản đã có công đi đầu trong việc xác định bản sắc riêng trong kiến trúc hiện đại thế giới. Những KTS lớn Nhật Bản Kenzo Tange, Kurokawa, Maki, Ando, ... trong trào lưu “*Chuyển hóa luận- Metabolism*” đã thành công tạo ra một luồng gió mới. Theo gương họ, nhiều thế hệ KTS tiếp nối cần nghiêm túc soi xét lại kiến trúc hiện đại phương Tây nhằm tìm kiếm một nền “*kiến trúc hiện đại bản địa*” phù hợp với hoàn cảnh đất nước mình.

Tại các đô thị lớn ở Việt Nam, đặc biệt là TP.HCM với một cách nhìn khách quan, kiến trúc hôm nay cũng đã ghi dấu những nỗ lực tìm kiếm hướng đi mới, cần phải củng cố thêm dấu ấn địa phương thích ứng với điều kiện khí hậu nhiệt đới của kiến trúc Hiện đại, kết nối kiến trúc với những mối quan tâm chung của nhân loại về môi trường, kiến trúc xanh, bảo tồn di sản.

Hiện đại hóa và phát triển kinh tế là những yếu tố cần thiết để hội nhập vào nền văn hóa thế giới. Người Châu Á phải xem xét lại giai đoạn thuộc địa để điều chỉnh lại những sự sai lệch vô tình hoặc cố ý. Các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, ... và trong đó Việt Nam đã phải chuyển hóa nhiều trong nội bộ để đạt được tính hiện đại mang bản sắc riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thanh Sơn (2001). Một số xu hướng kiến trúc đương đại nước ngoài. Nơi xuất bản: NXB Trường Đại học Kiến trúc TP HCM, Lưu hành nội bộ.
- [2] Tôn Đại (2005). Kiến trúc Hậu hiện đại. Nơi xuất bản: NXB Xây dựng.
- [3] Đặng Thái Hoàng (2011). Sáng tác Kiến trúc. Nơi xuất bản: NXB Xây dựng.
- [4] Kenzo Tange, Kenzo Tange Associates Vol 1, 1946-1979. Nơi xuất bản: NXB Học viện Kajima, Năm 1975.
- [5] Francois Chaslin, Kisho Kurokawa- The Architecture of symbiosis. Nơi xuất bản: NXB Rizzoli (New York), tr. 11, Năm 1988.
- [6] Kenzo Tange (1985). Không gian đô thị và không gian kiến trúc, tập giới thiệu các đề án được giải tại “triển lãm Quốc tế Tsukura Nhật Bản”, Tsukuba Japon, 3-7.
- [7] Phạm Phú Cường, “Tạp chí kiến trúc số 12/2022,” Sài Gòn- TP HCM những chân dung kiến trúc (19/01/2023), trang 67.
- [8] Michael Holt, “Kikutake’s Sky House: Where Metabolism & Le Corbusier Meet,” 19/2/2014 <https://www.archdaily.com/477882/le-corbusier-model-for-the-metabolists>
- [9] Kisho Kurokawa architect & associates, “Nakagin Capsule Tower,” 2015 <https://www.archdaily.com/110745/ad-classics-nakagin-capsule-tower-kisho-kurokawa>